TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A LƯỚI** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **40** /2018/QĐST-HNGĐ	*A Lưới, ngày 23 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 22/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị N, sinh năm 1980; địa chỉ: T5, xã HT, huyện AL, tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ liên lạc: Thôn A, xã AN, huyện ĐK, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Xuân H (Hồ Văn H), sinh năm 1976; địa chỉ: T5, xã HT, huyện AL, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 59, 60, 62, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hồ Thị N với anh Hồ Xuân H (Hồ Văn H).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con: Vợ chồng có hai con chung là Hồ Văn H, sinh ngày 17-11-1998 (đã thành niên) và Hồ Thị H, sinh ngày 17-6-2007.

Giao cháu Hồ Thị H cho chị Hồ Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn đến khi thành niên; anh Hồ Xuân H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Hoàn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản:

- Chia tài sản chung của vợ chồng bao gồm các tài sản sau:

+ Thửa đất số 56 tờ bản đồ 28, diện tích 2.369,8 m^2 tại T5, xã HT, huyện AL, tỉnh Thừa Thiên Huế; nguồn gốc được giao theo Chương trình 134 vào năm 2004, giá trị đất 37.567.800 đồng.

+ Thửa đất số 19 tờ bản đồ 14, diện tích 17.091,9 m^2 tại T5, xã HT, huyện AL, tỉnh Thừa Thiên Huế; được công nhận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 45xxxx của Uỷ ban nhân dân huyện AL ngày 30-12-2013, giá trị đất 34.183.800 đồng.

+ Thửa đất số 15 tờ bản đồ 14, diện tích 2.868 m^2 tại T5, xã HT, huyện AL, tỉnh Thừa Thiên Huế; được công nhận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 45xxxx của Uỷ ban nhân dân huyện AL ngày 30-12-2013, giá trị đất 5.736.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là quyền sử dụng đất 77.487.600 đồng (Bảy mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm đồng). Căn cứ nguồn gốc tài sản, công sức trong quản lý, gìn giữ tài sản và lỗi của mỗi bên trong việc ly hôn, thỏa thuận chia cho anh Hương 70% giá trị tương ứng 54.241.320 đồng (Năm mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi mốt nghìn ba trăm hai mươi đồng), chia cho chị Ngãi 30% giá trị tương ứng 23.246.280 đồng (Hai mươi ba triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn hai trăm tám mươi đồng). Tài sản trên các thửa đất, đương sự không yêu cầu giải quyết.

- Chia tài sản theo hiện vật như sau:

+ Giao anh Hồ Xuân H quyền sử dụng các thửa đất số 56 tờ bản đồ 28, diện tích 2.369,8 m^2 tại T5, xã HT, huyện AL, tỉnh Thừa Thiên Huế, giá trị 37.567.800 đồng; thửa đất số 19 tờ bản đồ 14, diện tích 17.091,9 m^2 tại T5, xã HT, huyện AL, tỉnh Thừa Thiên Huế đã được công nhận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 45xxxx của Uỷ ban nhân dân huyện AL ngày 30-12-2013, giá trị 34.183.800 đồng, tổng giá trị tài sản được chia 71.751.600 đồng (Bảy mươi mốt triệu bảy trăm năm mươi mốt nghìn sáu trăm đồng).

+ Giao chị Hồ Thị N quyền sử dụng thửa đất số 15 tờ bản đồ 14, diện tích 2.868 m^2 tại T5, xã HT, huyện AL, đã được công nhận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 45xxxx của Uỷ ban nhân dân huyện AL ngày 30-12-2013, giá trị 5.736.000 đồng (Năm triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Ghi nhận việc chị Ngãi tự nguyện không yêu cầu anh Hương hoàn trả số tiền chênh lệch giá trị tài sản được chia là 17.510.280 đồng (Mười bảy triệu năm trăm mười nghìn hai trăm tám mươi đồng).

Các bên có trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ đăng ký đất đai theo quy định của pháp luật.

2.3. Về nghĩa vụ về tài sản: Ghi nhận vợ chồng anh Hồ Xuân H, chị Hồ Thị N có nghĩa vụ chung là khoản nợ tiền hỗ trợ con giống sản xuất (Dê giống) vào năm 2014 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã HT với số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Ghi nhận việc anh Hồ Xuân H nhận trả toàn bộ số tiền trên. Trường hợp tranh chấp vì các bên có quyền khởi kiện trong vụ án khác.

2.4. Về án phí:

- Chị Hồ Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), án phí chia tài sản tương ứng 5.736.000 đồng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), tổng cộng 450.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) theo Biên lai số AA/2013/0041xx ngày 14 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A Lưới; hoàn trả lại cho chị N số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

- Anh Hồ Văn H (Hồ Xuân H) phải chịu án phí tương ứng giá trị tài sản được chia là 71.751.600 đồng x 5% x 50% = 1.793.790 đồng, làm tròn số là 1.794.000 đồng (Một triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

2.5. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Chị Hồ Thị N tự nguyện chịu toàn bộ số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng); đã nộp đủ.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện A Lưới;
- CCTHADS huyện A Lưới;
- UBND xã B S;
(ĐKKH số 20 ngày 07-02-1998)
- Lưu hồ sơ, HNGĐ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Trường